

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-PT

Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Hoàng Thị Thơ**.

2/ Ông **Lê Thanh Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Văn L** do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại – bà **Trần Thị Thu T2** (vợ của bị hại) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn L**, sinh năm 1975 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn U** và bà **Đinh Thị D**; Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Cẩm T** và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo (Bản án số 151/HSST, ngày 22/11/2004), đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981 (chết);

Người đại diện theo pháp luật: **Trần Thị Thu T2**, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Ông **Phạm Ngọc D2**, Luật sư Văn phòng luật sư **Phạm Ngọc D2** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2017 có giá trị đến ngày 10/7/2022.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04/9/2019, anh Võ Hoàng Thượng V, sinh năm 1975, ngụ Khu vực M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-653.92 lưu thông trên đường cao tốc hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, trên xe có phụ xe Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, ngụ Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ và Hồ Văn N, sinh năm 1992, ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang. Khi đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì xe 51C-653.92 bị hỏng nên anh V cho xe 51C-653.92 dừng ở làn dừng xe khẩn cấp để kiểm tra (xe có mở đèn báo hiệu). Lúc này anh Đ leo lên vị trí máy xe (khoảng hờ cabin) để kiểm tra thì phát hiện xe bị hết nước. Thấy vậy, anh V và anh N cùng xuống kênh nước cặp đường cao tốc gần đó để lấy nước. Lúc này, bị cáo Trần Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63C-084.60 do không chú ý quan sát, chạy vào làn dừng xe khẩn cấp đụng vào phía sau, bên trái xe 51C-653.92, đẩy xe 51C-653.92 lao tới trước một đoạn; anh Đ bị văng xuống đường, bị xe 51C-653.92 chèn qua người. Hậu quả: Nguyễn Văn Đ bị thương, sau đó thì tử vong, hư hỏng 02 xe liên quan.

Sau tai nạn, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:

Hiện trường vụ án được xác định theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương; vụ án xảy ra trên đường cao tốc, đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; đường bê tông nhựa bằng phẳng, được chia làm hai chiều đi của xe bởi dải phân cách cứng. Mỗi chiều đi của xe chia thành ba làn đường bằng vạch phân tuyến, hiện trường lấy trụ biển ghi chữ cầu X làm chuẩn. Vị trí phương tiện và các dấu vết liên quan được ghi nhận cụ thể trong tài liệu khám nghiệm hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ phương tiện có liên quan gồm:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-653.92 cùng Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và Giấy phép lái xe hạng C cấp cho Võ Hoàng Thượng V. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời trao trả cho Võ Hoàng Thượng V xong.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 63C-084.60 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản photo), Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy bảo hiểm xe và Giấy phép lái xe hạng C cấp cho Trần Văn L, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời đã trao trả xe 63C-084.60 cùng Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy bảo hiểm xe cho chủ sở hữu Nguyễn Cẩm T xong.

- 01 cái xô bằng nhựa màu vàng, cao 27cm, đường kính miệng xô 25cm; 01 thanh kim loại màu trắng, dài 75cm, ngang 03cm.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan và các tài liệu chứng cứ khác, thì có cơ sở xác định: Vùng va chạm giữa xe ô tô tải 63C-084.60 với xe ô tô tải 51C-653.92 kéo thẳng góc xuống mặt đường nằm trên làn dừng xe khẩn cấp (sát lề phải), từ vùng va chạm kéo thẳng góc vào lề phải là 2,70m, kéo thẳng góc về hướng Trung Lương 7,70m là trục sau bên trái xe 51C-653.92.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 205 ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, thì nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ: Võ sọ trán phải, thái dương phải, vỡ sọ sọ chân bướm trước phải sang trái qua thân xương bướm; xuất huyết hành não, cầu não, tiểu não. Gãy xương sườn bên phải tạo mảnh xương sườn di động. Gãy xương sườn trái, tràn máu màng phổi trái. Rách màng tim, vỡ tĩnh mạch chủ dưới. Tràn máu màng phổi trái; mất máu cấp.

Căn cứ Kết luận định giá số 163 ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá huyện C thì giá trị thiệt hại đối với xe 51C-653.92 là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và vợ là Nguyễn Cẩm T đã bồi thường cho bị hại (gia đình nạn nhân Đ và chủ xe 51C-653.92), tổng số tiền 124.330.000 đồng. Bị hại có Đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 591, Điều 585 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05 tháng 3 năm 2020, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo (đề ngày 03 tháng 3 năm 2020) với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Ngày 05 tháng 3 năm 2020, người đại diện theo pháp luật của bị hại – bà Trần Thị Thu T2 (vợ của bị hại) có đơn kháng cáo (đề ngày 03 tháng 3 năm 2020) với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng gia đình bị cáo rất neo đơn, vợ bị cáo bị bệnh, hiện bị cáo là lao động chính và lo kinh tế cho gia đình có tổng cộng đến 05 người, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại – bà Trần Thị Thu T2 cũng tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy rằng trong vụ án cũng có lỗi của phía bị hại, phía bị hại đã vi phạm quy tắc dừng đỗ xe. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay gia đình bị cáo rất neo đơn. Từ đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, mức độ lỗi của các bên trong vụ án mà xem xét chuyển sang hình phạt tiền ở mức thấp nhất của khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thật thà khai báo, trong vụ án phía bị hại cũng có lỗi và đại diện theo pháp luật của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hướng chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn được quy định tại khoản 1 của Điều 260 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 04/9/2019 bị cáo Trần Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63C-084.60 do thiếu chú ý quan sát, khi vừa đánh lái vào làn dừng xe khẩn cấp đã đụng vào phía sau, bên trái xe 51C-653.92, đẩy xe 51C-653.92 lao tới trước một đoạn, anh Đ bị văng xuống đường, bị xe 51C-653.92 chèn qua người. Hậu quả: Nguyễn Văn Đ bị thương, sau đó thì tử vong, hư hỏng 02 xe liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 205 ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ: Võ sọ trán phải, thái dương phải, vỡ sọ sọ chân bướm trước phải sang trái qua thân xương bướm; xuất huyết hành não, cầu não, tiểu não. Gãy xương sườn bên phải tạo mảnh xương sườn di động. Gãy xương sườn trái, tràn máu màng phổi trái. Rách màng tim, vỡ tĩnh mạch chủ dưới. Tràn máu màng phổi trái; mất máu cấp.

Căn cứ Kết luận định giá số 163 ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá huyện C thì giá trị thiệt hại đối với xe 51C-653.92 là 9.200.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Trần Văn L** về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi đưa vào tham gia giao thông buộc người điều khiển phải chấp hành đúng quy tắc luật giao thông đường bộ. Thế nhưng bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn theo luật định, xử lý tay lái kém dẫn đến tai nạn, làm anh Đ bị thương và chết. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gián tiếp tước đi mạng sống của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Xét về mức độ lỗi trong vụ tai nạn, căn cứ sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người trực tiếp tham gia giao thông trong vụ án cho thấy: phía bị hại và xe 51C-653.92 cũng có lỗi, đã không tuân thủ đúng quy định khi dừng đỗ (không dừng đỗ sát mép đường phía bên phải; không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe), nhưng phải thấy rằng phần lớn lỗi thuộc về bị cáo. Vì vậy bị cáo phải bị xử lý tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về mức hình phạt: Tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt khác hoặc xin hưởng án treo; đại diện phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có lý lịch và chỗ ở rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án phía bị hại, người liên quan cũng có lỗi, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ tác động rất xấu đến cuộc sống gia đình và việc nuôi dạy con cái nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho xã hội.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Văn L và người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà **Trần Thị Thu T2**.**

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 11/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng